GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH THÚC ĐẨY KINH TẾ NHÀ NƯỚC PHÁT HUY VAI TRÒ DẪN DẮT CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ KHÁC PHÁT TRIỂN

GS.TS. Nguyễn Trọng Cơ*

Mới đây, Ngày 06 tháng 01 năm 2026, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, theo đó kinh tế nhà nước (KTNN) được xác định giữ vai trò chủ đạo, điều tiết vĩ mô, dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác phát triển. Tuy nhiên, yêu cầu phát triển bền vững, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập sâu rộng đòi hỏi KTNN phải nâng cao hiệu quả và khả năng lan tỏa tới các thành phần kinh tế khác. Bài viết nghiên cứu cơ sở lý thuyết, phân tích thực trạng vai trò của KTNN, từ đó đề xuất nhóm giải pháp tài chính thúc đẩy KTNN phát huy vai trò dẫn dắt các thành phần kinh tế khác phát triển. Các giải pháp gồm: (i) tái cơ cấu chi ngân sách theo hướng đầu tư chiến lược (ii) đổi mới chính sách tài chính đối với DNNN; (iii) phát triển thị trường vốn và công cụ tài chính trung gian; (iv) mở rộng cơ chế hợp tác công - tư; đồng thời tăng cường kỷ luật tài khóa và minh bạch. Nghiên cứu đặc biệt nhấn mạnh đến sự chuyển dịch vai trò "chủ đạo về quy mô" sang "chủ đạo về chất lượng và hiệu quả dẫn dắt".

• Từ khóa: *kinh tế nhà nước, chính sách tài chính, doanh nghiệp nhà nước, đầu tư công, thị trường vốn.*

On January 6, 2026, General Secretary To Lam signed Resolution No. 79-NQ/TW of the Politburo on the development of the state-owned economy, according to which the state-owned economy (SOE) is identified as playing a leading role in macroeconomic regulation, guiding and supporting the development of other economic sectors. However, the requirements of sustainable development, digital transformation, green transformation, and deep integration demand that the SOE improve its efficiency and its ability to spread to other economic sectors. This article studies the theoretical basis and analyzes the current state of the role of the SOE, and then proposes a group of financial solutions to promote the SOE's role in leading the development of other economic sectors. The solutions include: (i) restructuring budget expenditures towards strategic investment; (ii) reforming financial policies for SOEs; (iii) developing the capital market and intermediary financial instruments; (iv) expanding the public-private partnership mechanism. Simultaneously, it strengthens fiscal discipline and transparency. The study particularly emphasizes the shift from a "dominant role in terms of scale" to a "dominant role in terms of quality and effective leadership".

• Key words: *state economy, financial policy, state-owned enterprises, public investment, capital market.*

Ngày nhận bài: 25/01/2025
Ngày gửi phản biện: 05/02/2026
Ngày duyệt đăng: 26/02/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i307.01

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, kinh tế nhà nước được xác định là một trong những trụ cột quan trọng, giữ vai trò chủ đạo trong việc định hướng, điều tiết và dẫn dắt nền kinh tế. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế khác phát triển bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Để Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng sớm đi vào cuộc sống, Ngày 06 tháng 01 năm 2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước với mục tiêu: "Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu, chiến lược; dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển; góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia; thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống người dân; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao".

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, yêu cầu phát triển bền vững và thích ứng với các cú sốc toàn cầu (dịch bệnh, biến động địa chính trị, chuyển dịch chuỗi cung ứng, biến đổi khí hậu), vai trò của kinh tế nhà nước

* *Học viện Tài chính*

không chỉ dừng lại ở việc "nắm giữ các lĩnh vực then chốt", mà cần được thể hiện rõ nét hơn thông qua năng lực dẫn dắt, lan tỏa và hỗ trợ sự phát triển của các thành phần kinh tế khác, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Trong hệ thống các công cụ chính sách, tài chính công và chính sách tài chính đối với kinh tế nhà nước giữ vị trí trung tâm, có tác động trực tiếp và gián tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, khả năng huy động - phân bổ nguồn lực, cũng như mức độ lan tỏa của khu vực kinh tế nhà nước tới toàn bộ nền kinh tế. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tài chính nhằm thúc đẩy kinh tế nhà nước phát huy vai trò dẫn dắt và hỗ trợ các thành phần kinh tế khác phát triển có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

Bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận về vai trò dẫn dắt của kinh tế nhà nước, đánh giá thực trạng các công cụ tài chính đang được sử dụng, từ đó đề xuất hệ thống giải pháp tài chính khả thi nhằm nâng cao vai trò dẫn dắt, tạo hiệu ứng lan tỏa và thúc đẩy sự phát triển hài hòa của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế Việt Nam.

2. Cơ sở lý luận về vai trò dẫn dắt của kinh tế nhà nước và công cụ tài chính

2.1. Khái niệm và nội hàm vai trò dẫn dắt của kinh tế nhà nước

Kinh tế nhà nước là khu vực kinh tế dựa trên sở hữu nhà nước về tư liệu sản xuất chủ yếu. Nghị quyết số 79-NQ/TW chỉ rõ: Kinh tế nhà nước là thành phần đặc biệt quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền tảng của kinh tế nhà nước bao gồm các nguồn lực do Nhà nước nắm giữ, quản lý và chi phối hoạt động nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, ổn định vĩ mô và bảo đảm an ninh, quốc phòng, như: Đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, vùng biển, vùng trời, không gian ngầm, các công trình kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư xây dựng, ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tín dụng nhà nước, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống, đơn vị sự nghiệp công lập...

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước không được hiểu là bao cấp hay can thiệp hành chính trực tiếp, mà là khả năng định hướng, điều tiết, dẫn dắt và tạo nền tảng cho các khu vực kinh tế khác phát triển.

Vai trò dẫn dắt của kinh tế nhà nước thể hiện trên ba phương diện cơ bản. Thứ nhất, dẫn dắt về định hướng phát triển, thông qua việc đầu tư vào các lĩnh vực then chốt, có tính nền tảng, có tác động lan tỏa lớn nhưng khu vực tư nhân khó hoặc không muốn đầu tư do rủi ro cao, thời gian thu hồi vốn dài. Thứ hai, dẫn dắt về chuẩn mực và kỷ luật thị trường, thông qua việc nâng cao quản trị doanh nghiệp nhà nước, minh bạch tài chính, tuân thủ các chuẩn mực quốc tế. Thứ ba, dẫn dắt về liên kết và lan tỏa, thông qua việc hình thành các chuỗi giá trị, hệ sinh thái sản xuất - kinh doanh, trong đó doanh nghiệp nhà nước đóng vai trò hạt nhân, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.

2.2. Tài chính - công cụ then chốt trong phát huy vai trò của kinh tế nhà nước

Tài chính là công cụ kinh tế quan trọng nhất để Nhà nước thực hiện các chức năng phân bổ nguồn lực, điều tiết vĩ mô và thúc đẩy phát triển. Đối với kinh tế nhà nước, các công cụ tài chính bao gồm: ngân sách nhà nước, chính sách thuế, đầu tư công, tín dụng nhà nước, các quỹ tài chính công, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước và thị trường vốn.

Thông qua các công cụ tài chính, Nhà nước có thể định hướng dòng vốn vào các lĩnh vực ưu tiên, hỗ trợ các ngành, lĩnh vực có ý nghĩa chiến lược, đồng thời tạo môi trường tài chính thuận lợi cho các thành phần kinh tế khác tiếp cận nguồn lực, giảm chi phí vốn và nâng cao năng lực cạnh tranh. Do đó, việc thiết kế và thực thi hiệu quả các giải pháp tài chính đối với kinh tế nhà nước có ý nghĩa quyết định đối với việc phát huy vai trò dẫn dắt của khu vực này.

2.3. Nền tảng lý thuyết về vai trò dẫn dắt của kinh tế nhà nước

2.3.1. Kinh tế học cổ điển và vai trò tối thiểu nhưng nền tảng của Nhà nước

Trong tác phẩm của Adam Smith (1776), Nhà nước được giao ba nhiệm vụ cơ bản: bảo vệ quốc gia, duy trì công lý và cung cấp các công trình công cộng mà tư nhân không có động cơ đầu tư. Mặc dù Smith đề cao cơ chế thị trường, ông thừa nhận sự cần thiết của đầu tư công vào hạ tầng để thúc đẩy thương mại và tăng trưởng.

Như vậy, ngay cả trong tư duy "nhà nước tối thiểu", vai trò nền tảng của khu vực kinh tế nhà nước vẫn được thừa nhận, đặc biệt trong tạo lập điều kiện cho các khu vực kinh tế khác phát triển.

2.3.2. Lý thuyết Keynes và vai trò dẫn dắt chu kỳ kinh tế

Theo John Maynard Keynes (1936), nền kinh tế có thể rơi vào trạng thái cân bằng với thất nghiệp cao do thiếu hụt tổng cầu. Trong trường hợp này, đầu tư công và chính sách tài khóa mở rộng có thể tạo hiệu

ứng số nhân, kích thích sản lượng và việc làm.

Nghiên cứu thực nghiệm của Aschauer (1989) cho thấy đầu tư công vào hạ tầng có tác động tích cực đến năng suất khu vực tư nhân. Như vậy, vai trò dẫn dắt của KTNN không chỉ mang tính điều tiết ngắn hạn mà còn có ý nghĩa dài hạn trong nâng cao năng suất tổng hợp (TFP).

2.3.3. Lý thuyết "cú hích lớn" và thất bại phối hợp

Rosenstein-Rodan (1943) cho rằng quá trình công nghiệp hóa đòi hỏi đầu tư đồng thời ở nhiều ngành để tạo ra thị trường đủ lớn. Nếu chỉ một doanh nghiệp đầu tư riêng lẻ, họ có thể không thu được lợi nhuận do thiếu thị trường bổ trợ. Đây là "thất bại phối hợp".

KTNN có thể dẫn dắt bằng cách đầu tư đồng bộ, tạo điều kiện để khu vực tư nhân tham gia chuỗi giá trị. Vai trò này đặc biệt quan trọng trong giai đoạn chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

2.3.4. Lý thuyết nhà nước kiến tạo phát triển

Lý thuyết nhà nước kiến tạo phát triển, gắn với Chalmers Johnson (1982), nhấn mạnh vai trò chủ động của Nhà nước trong công nghiệp hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Theo mô hình này, Nhà nước: Lựa chọn ngành ưu tiên; Định hướng tín dụng; Bảo hộ có chọn lọc; Hỗ trợ xuất khẩu.

Với cách tiếp cận đó, KTNN đóng vai trò "nhạc trưởng", điều phối các nguồn lực xã hội nhằm đạt mục tiêu phát triển dài hạn. Vai trò dẫn dắt thể hiện qua hoạch định chiến lược và điều phối ngành, thay vì chỉ can thiệp hành chính.

2.3.5. Lý thuyết thất bại thị trường

Lý thuyết thất bại thị trường chỉ ra rằng cơ chế thị trường không phải lúc nào cũng đạt được hiệu quả Pareto. Theo Stiglitz (1989), các dạng thất bại thị trường phổ biến thường được nhắc đến bao gồm: hàng hóa công cộng, ngoại ứng, thông tin bất cân xứng và độc quyền cùng sự bất linh hoạt của các nhân tố.

Trong các trường hợp này, Nhà nước có thể đóng vai trò dẫn dắt bằng cách đầu tư trực tiếp hoặc điều tiết nhằm khắc phục méo mó thị trường. Vai trò dẫn dắt ở đây được hiểu là chức năng "khởi tạo thị trường" (market-creating function), đặc biệt trong các lĩnh vực có rủi ro cao, vốn lớn và thời gian thu hồi dài như năng lượng, hạ tầng giao thông hay công nghệ nền tảng.

3. Thực trạng vai trò tài chính của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế Việt Nam

3.1. Những kết quả đạt được

Trong thời gian qua, kinh tế nhà nước đã đóng vai trò quan trọng trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Thông qua ngân sách nhà nước, Nhà nước đã tập trung nguồn lực đầu tư vào kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, giáo dục, y tế và các lĩnh vực công ích thiết yếu.

Doanh nghiệp nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ lực trong các ngành, lĩnh vực then chốt như năng lượng, tài chính - ngân hàng, viễn thông, hạ tầng giao thông, tài nguyên và dịch vụ công. Trong nhiều trường hợp, khu vực kinh tế nhà nước đã phát huy vai trò "bệ đỡ" cho nền kinh tế trong bối cảnh khó khăn, góp phần ổn định thị trường và hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc khu vực khác.

Chính sách tài chính, tiền tệ được phối hợp tương đối linh hoạt giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ phục hồi tăng trưởng.

3.2. Những hạn chế và thách thức đặt ra

Bên cạnh những kết quả đạt được, vai trò dẫn dắt của kinh tế nhà nước thông qua các công cụ tài chính vẫn còn những hạn chế nhất định. Hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, đặc biệt là vốn đầu tư công và vốn tại doanh nghiệp nhà nước, chưa tương xứng với nguồn lực nắm giữ. Tình trạng dàn trải, chậm giải ngân, hiệu quả đầu tư thấp vẫn tồn tại ở một số dự án.

Cơ chế tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước còn thiếu linh hoạt, chưa tạo đủ động lực khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh. Việc liên kết giữa doanh nghiệp nhà nước với doanh nghiệp tư nhân trong nước còn hạn chế, hiệu ứng lan tỏa về công nghệ, quản trị và thị trường chưa rõ nét.

Mặt khác, trong bối cảnh hội nhập, yêu cầu tuân thủ các cam kết quốc tế và cạnh tranh bình đẳng ngày càng cao, việc sử dụng các công cụ tài chính để hỗ trợ kinh tế nhà nước cần được thiết kế thận trọng, tránh méo mó thị trường và xung đột với các nguyên tắc của kinh tế thị trường.

4. Giải pháp tài chính thúc đẩy kinh tế nhà nước phát huy vai trò dẫn dắt

4.1. Tái cơ cấu chi ngân sách theo hướng đầu tư chiến lược

Một trong những giải pháp then chốt là tái cơ cấu chi ngân sách theo hướng đầu tư chiến lược. Theo đó cần đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ và sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo hướng tập trung, hiệu quả và có tính lan tỏa cao. Ngân sách nhà nước cần ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực - những lĩnh vực có vai trò nền tảng, tạo điều kiện cho khu vực tư nhân và các thành phần kinh tế khác phát triển.

Cùng với đó, cần tăng cường kỷ luật tài khóa, nâng cao trách nhiệm giải trình và minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Việc áp dụng các công cụ đánh giá hiệu quả chi tiêu công theo kết quả đầu ra và tác động lan tỏa sẽ góp phần nâng cao vai trò dẫn dắt của đầu tư công.

4.2. Đổi mới chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước

Chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước cần được đổi mới theo hướng tách bạch rõ ràng giữa chức năng chủ sở hữu và chức năng quản lý nhà nước, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo nguyên tắc thị trường, cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc khu vực khác.

Nhà nước cần tập trung vốn vào những doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước có vai trò then chốt, có khả năng dẫn dắt và lan tỏa, đồng thời mạnh dạn thoái vốn khỏi những lĩnh vực mà khu vực tư nhân có thể đảm nhận tốt hơn. Việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước gắn với tái cơ cấu tài chính sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước và tạo dư địa tài chính cho các mục tiêu phát triển khác.

4.3. Phát triển các quỹ tài chính nhà nước và công cụ tài chính trung gian

Việc phát triển và vận hành hiệu quả các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách như quỹ đầu tư phát triển, quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ đổi mới công nghệ, quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ giúp kinh tế nhà nước phát huy vai trò dẫn dắt thông qua hỗ trợ tài chính có mục tiêu, có điều kiện.

Thông qua các quỹ này, Nhà nước có thể chia sẻ rủi ro với khu vực tư nhân, khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên, đồng thời hạn chế can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.

4.4. Tăng cường vai trò của kinh tế nhà nước trong phát triển thị trường vốn

Kinh tế nhà nước cần đóng vai trò chủ lực trong việc phát triển thị trường vốn, đặc biệt là thị trường trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ tài chính dài hạn. Doanh nghiệp nhà nước với uy tín và quy mô lớn có thể đóng vai trò "người tạo lập thị trường", góp phần hình thành chuẩn mực và tăng niềm tin của nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, Nhà nước cần hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao năng lực giám sát để bảo đảm thị trường vốn phát triển lành mạnh, minh bạch, qua đó tạo kênh huy động vốn hiệu quả cho cả khu vực nhà nước và khu vực tư nhân.

4.5. Thúc đẩy liên kết tài chính giữa kinh tế nhà nước và các thành phần kinh tế khác

Một giải pháp quan trọng khác là thúc đẩy các cơ chế liên kết tài chính giữa kinh tế nhà nước và khu vực tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công - tư (PPP), đồng đầu tư, liên doanh, liên kết. Trong các mô hình này, kinh tế nhà nước có thể đóng vai trò "vốn mồi", chia sẻ rủi ro ban đầu, tạo niềm tin và thu hút nguồn lực xã hội.

Việc thiết kế các cơ chế tài chính linh hoạt, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của các mô hình liên kết này, đồng thời phát huy vai trò dẫn dắt của kinh tế nhà nước.

5. Hàm ý chính sách và kiến nghị

Từ những phân tích trên, có thể rút ra một số hàm ý chính sách quan trọng. Thứ nhất, cần thay đổi tư duy về vai trò của kinh tế nhà nước, từ "chủ đạo về quy mô" sang "chủ đạo về chất lượng và hiệu quả dẫn dắt". Thứ hai, các giải pháp tài chính cần được thiết kế đồng bộ, gắn kết giữa tài khóa - tiền tệ - đầu tư công - thị trường vốn, dưới sự điều phối thống nhất của Chính phủ Việt Nam. Thứ ba, cần tăng cường giám sát, đánh giá tác động của các chính sách tài chính đối với vai trò dẫn dắt và lan tỏa của kinh tế nhà nước, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc thị trường và cam kết hội nhập quốc tế.

Kết luận: Triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, trong bối cảnh hiện nay, phát huy vai trò dẫn dắt của kinh tế nhà nước không thể dựa vào mệnh lệnh hành chính hay ưu đãi bao cấp, mà cần dựa trên các công cụ kinh tế, đặc biệt là các giải pháp tài chính hiện đại, minh bạch và hiệu quả. Thông qua việc đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng vốn nhà nước và thúc đẩy liên kết với các thành phần kinh tế khác, kinh tế nhà nước mới có thể thực sự trở thành lực lượng dẫn dắt, tạo động lực và nền tảng cho sự phát triển nhanh và bền vững của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn tới.

Tài liệu tham khảo:

Aschauer, D.A., 1989. Is public expenditure productive? Journal of Monetary Economics, 23(2), pp.177-200.

Johnson, C., 1982. MITI and the Japanese Miracle: The Growth of Industrial Policy, 1925-1975. Stanford: Stanford University Press.

Keynes, J.M., 1936. The General Theory of Employment, Interest and Money. London: Macmillan.

Musgrave, R.A., 1959. The Theory of Public Finance. New York: McGraw-Hill.

North, D.C., 1990. Institutions, Institutional Change and Economic Performance. Cambridge: Cambridge University Press.

Romer, P.M., 1990. Endogenous technoiogical change. Journal of Political Economy, 98(5), pp.S71-S102.

Rosenstein-Rodan, P.N., 1943. Problens of industrialisation of Eastern and South-Eastern Europe. Economic Journal, 53(210/211), pp.202-211.

Smith, A., 1776. An Inquiry into the Nature and Causes of the Wealth of Nations. London: W. Strahan and T. Cadell.

Stiglitz, J.E., 1989. Markets, market failures, and development. American Economic Review, 79(2), pp.197-203.

International Monetary Fund, 2020. Fiscal Monitor. Washington, DC.

OECD, 2021. State-Owned Enterprises and the Economy. Paris.

Bộ Tài chính, 2023. Báo cáo ngân sách nhà nước. Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026. Văn kiện Đại hội XIV. Hà Nội.

Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước ngày 06/01/2026

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2023. Báo cáo thường niên. Hà Nội.

Tổng cục Thống kê, 2023. Niên giám Thống kê Việt Nam. Hà Nội.